TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2022/QĐ-PT	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Thẩm phán*:*

1. Ông Vũ Thế Phương

2. Ông Dương Lê Bửu Thiện;

`Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022;

Tòa án nhân dân huyện L đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 97/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021, về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Yến V, sinh năm 1969 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Trúc V;

Địa chỉ: Q/A Cách Mạng Tháng 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Phước H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Căn hộ AAA, Chung cư B, Nơ Trang Long, Phường CC, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Duy M, sinh năm 1975; bà Trần Yến Ph, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp C, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Băng Th, sinh năm 1962;
Địa chỉ: xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1943;
Địa chỉ: Đội A, thôn Qu, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Bà Bùi Thị Á, sinh năm 1961;
Địa chỉ: xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
4. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
5. Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1953;
Địa chỉ: Ấp D, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
6. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Ấp E, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
7. Bà Hồ Kim T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Ấp E, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
8. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960;
Địa chỉ: Ấp D, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
9. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963;
Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
10. Ông Lê Văn H, sinh năm 1937;
Địa chỉ: Ấp A, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
11. Bà Võ Thị S, sinh năm 1957;
Địa chỉ: Ấp A, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
12. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1938;
Địa chỉ: Ấp A, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
13. Ông Võ Văn X, sinh năm 1951;
Địa chỉ: xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
14. Ông Lê Bá C, sinh năm 1937;
Địa chỉ: ấp Ch, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
15. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1930;
Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
16. Bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
17. ông Trần Văn Nh, sinh năm 1953;
Địa chỉ: Ấp Mỹ A, xã V, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
18. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

19. Bà Từ Thị Thanh T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: CC, Nguyễn Văn Nghi, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Bà Hứa Thị D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

21. Ông H Văn D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp D, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

22. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp Nh, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

23. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn AA, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

24. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp S, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

25. Bà Lê Kim Ph, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp V, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

26. Bà Lê Kim Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp S, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

27. Ông Dương Văn S, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

28. Ông Lê Cảnh Ch, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp Ch, xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

29. Ông Chu Văn L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

30. Ông Lâm Quang M, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Liên Doanh A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

31. Ông Lê Văn C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp Q, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

32. Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)

Địa chỉ: Tầng SS, Toà nhà S Trương Định, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Tuấn – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hứa Anh Kh và ông Nguyễn Tuấn A – Cán bộ Phòng xử lý tranh chấp.

33. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo ngày 17-5-2022 của bà Hồ Thị Yến V và đơn kháng cáo 19-5-2022, ông Võ Phước H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Yến V theo ủy quyền ngày 23-4-2018; nội dung kháng cáo: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 71/2022/DS-ST ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án huyện L tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung; với lý do: thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về kháng cáo

- Kháng cáo của bà Hồ Thị Yến V:

Ngày 17-5-2022, bà Hồ Thị Yến V kháng cáo (đơn kháng cáo do bà Hồ Thị Yến V ký và đóng dấu DNTN Trúc V), Tòa án nhân dân huyện L thông báo cho bà V nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, qua thu thập hồ sơ thi hành án phạt tù của bà Hồ Thị Yến V thể hiện: bà V đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số: 01/2022/THAHS-QĐ của Chánh án TAND tỉnh Đồng Nai và Thông báo số: 66/TB-VPYTW về việc đã tiếp nhận bệnh nhân điều trị bắt buộc; lý do, trong thời gian chấp hành án bà V mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 63/KL-VPYTW ngày 21-02-2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa. Cho đến nay, chưa có văn bản hoặc thông báo kết thúc điều trị bệnh bắt buộc hoặc kết luận giám định lại tình trạng bệnh của bà Hồ Thị Yến V.

Cho đến khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết, chưa có đương sự hoặc người có liên quan yêu cầu hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị Yến V bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, chưa có cơ quan, tổ chức xác định người đại diện hợp pháp hoặc người giám hộ cho bà Hồ Thị Yến V nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, kháng cáo của bà V là không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Kháng cáo của ông Võ Phước H:

Nội dung trong văn bản ủy có ủy quyền cho ông H được kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; biên bản làm việc ngày 15-7-2022, ông H vẫn tiếp tục nhận ủy quyền và giữ nguyên kháng cáo. Ngày 19-5-2022, ông H nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn, ông H là người đại diện theo ủy quyền cho bà V đã

được nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Thông báo của Tòa án nhân dân huyện L nên có cơ sở để xem xét.

[1.2] Về việc thụ lý yêu cầu khởi kiện:

- Đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Yến V đề ngày 25-02-2021; trong đơn, bà V ghi địa chỉ cư trú tại: 5/4 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 20-7-2018, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định truy nã số: 08/QĐTN-CQTHAHS-PC81 đối với Hồ Thị Yến V, do nhiều lần xác minh bà V không còn cư trú tại địa chỉ trên và nhiều địa chỉ khác. Khi thụ lý giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm chưa kiểm tra tính hợp pháp của đơn khởi kiện có phải do bà V ký hay không? Nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ nêu thực hiện hợp đồng chuyển nhượng các thửa đất.. tờ bản đồ; Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện để xác định cụ thể diện tích của thửa đất, thuộc tờ bản đồ nào? Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa? tình trạng pháp lý quyền sử dụng đất các thửa đất hiện nay, để xác định về điều kiện khởi kiện của đương sự. Do đó, việc khởi kiện của bà V chưa đảm bảo về thủ tục.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng:

Ngày 23-4-2018, bà V ký giấy ủy quyền cho ông Võ Phước H tham gia tố tụng, việc ủy quyền được chứng thực tại Văn phòng Công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 15-7-2022, ông Võ Phước H khẳng định khi đến phòng công chứng ký giấy ủy quyền không có mặt bà V, giấy ủy quyền đã được làm sẵn. Do đó, việc ủy quyền tham gia tố tụng là không đảm bảo về thủ tục.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về yêu cầu khởi kiện: Trong đơn khởi kiện (bút lục 141 đến 145), bản tự khai của ông Võ Phước H ngày 14-5-2021 (bút lục 210 đến 212), biên bản làm việc ngày 01-6-2021 (bút lục 221) với ông H đều xác định yêu cầu khởi kiện căn cứ vào giấy biên nhận ngày 15-4-2008 (về việc ông M, bà Ph vay số tiền 19.000.000.000 đồng của bà V) (bút lục 139) và giấy cam kết ngày 04-6-2008 (về việc ông M, bà Ph vay thêm bà V số tiền 340.000.000 đồng và cam kết nếu không trả được nợ đúng hạn thì sẽ chuyển chuyển nhượng đất cho bà V) (bút lục 140) để yêu cầu bị đơn phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số: 75, 108, 84, 205, 206, 210, 211, 212, 314, 315, 51, 52, 53, 117, 162, 163, 165, 166, 107, 421, 112, 817, 110, 95, 96, 115, 116, 255, 412, 254, 253, 252, 251, 544, 543, 542, 527, 519, 111, 105, 65, 18, 429, 437, 162, 404, 412, 413,

415, 416, 417, 418, 17, 193, 194, 195, 196, 197, 14, 15, 16, 164, 786, 595, 596, 168 thuộc các tờ bản đồ số 1, 2, 3, 4, 5, 14, 15, 18, 26, 20, 15 xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Các thửa đất 560, 429, 502, 455, 506, 242, 243, 195, 141 thuộc các tờ bản đồ số 24, 8, 2 xã Bàu Cạn, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Các thửa đất 122, 9, 28, 25, 29, 47, 48 thuộc các tờ bản đồ số 17, 31 xã Tân Hiệp, huyện L, tỉnh Đồng Nai; hồ sơ thể hiện, thực tế giữa các bên không xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Xét thấy;

Vào năm 2010, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ các vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tại Bản án số: 298/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 (bút lục 247 đến 257) và Bản án số: 299/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 (bút lục 259 đến 270) đã quyết định quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên là tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam vì trước đó, các thửa đất này được thế chấp với Ngân hàng để đảm bảo các khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư Xây lắm Kiến Trẻ và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng L. Các bản án này đã có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Ngày 23-7-2010, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định thi hành án số: 3263/QĐ-THA và Quyết định thi hành án số: 3264/QĐ-THA thi hành bản án số: 299/KDTM-ST và Bản án số: 299/KDTM-ST của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Các tài sản đã được Công ty cổ phần Đấu giá Bắc Trung Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty đấu giá Hợp danh Vạn Thành An (trước đó tên là Công ty TNHH dịch vụ đấu giá Vạn Thành An) tổ chức bán đấu giá.

Ngày 21-6-2019, bà Hồ Thị Yến V căn cứ vào biên nhận giấy tay ngày 15-4-2008 về việc ông Lâm Duy M vay của bà số tiền 19.000.000.000 đồng khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá 33 thửa đất tại xã Ph. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 235/2019/QĐST-DS ngày 15-7-2019 do bà V không có quyền khởi kiện (bút lục số 450); tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 1146/2019/QĐ-PT ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị Yến V (bút lục 452); nội dung các quyết định nêu trên có nhận định các tài sản tranh chấp đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu

lực pháp luật và đã được Cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Năm 2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đã ra quyết định thi hành án số: 8/QĐ-CCTHADS ngày 01-10-2019 thi hành Bản án số: 298/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 (bút lục 258) và Quyết định số: 9/QĐ-CCTHADS ngày 01-10-2019 thi hành Bản án số: 299/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 (bút lục 272) theo đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Theo công văn số: 70/CV-CCTHADS ngày 17-3-2022 về việc "Ý kiến của cơ quan THADS về tài sản bảo đảm thi hành án bị tranh chấp đã được Tòa án thụ lý" của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện L (bút lục 275) phúc đáp cho Tòa án nhân dân huyện L xác định: "…qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ thi hành án và các Thông báo thụ lý, biên bản xác minh điều kiện thi hành án tại Tòa án nhân dân huyện L cho thấy toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm theo hai Bản án số: 298/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 và Bản án số: 299/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đều có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo các Thông báo thụ lý của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Thi hành án đề nghị Tòa án nhân dân huyện L phải đảm bảo tính hiệu lực của Bản án số: 298/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 và Bản án số: 299/2010/KDTM-ST ngày 19-3-2010 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh…"

Như vậy, quyền sử dụng đất của các thửa đất nêu trên hiện nay đã được xác định là tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thi hành án bằng 02 Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và đang Chi cục Thi hành án dân sự huyện L được tổ chức thi hành án; với quyết định của hai bản án nêu trên thì bà V không có quyền khởi kiện yêu cầu ông Lâm Duy M bà Trần Yến Ph phải thực hiện việc chuyển nhượng đối với các thửa đất được xác định trong Bản án mà chỉ có quyền khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" (nếu còn thời hiệu) hoặc "Đòi lại tài sản" (nếu hết thời hiệu). Cho nên nếu bà V vẫn tiếp tục xác định yêu cầu buộc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng thì phải xem yêu cầu khởi kiện của bà V thuộc trường hợp đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, nếu Tòa án đã thụ lý thì phải đình chỉ trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nếu bà V không đồng tình với 02 bản án nêu trên của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét lại 02 bản án đó theo thủ tục giám đốc thẩm (nếu còn thời hiệu) hoặc thủ tục tái thẩm (khi có căn cứ).

[3] Kết luận:

Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tính hợp pháp của đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Yến V tại thời điểm thụ lý vụ án, chưa kiểm tra tính hợp pháp về hình thức của giấy ủy quyền ngày 23-4-2018 nên việc thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Yến V và việc tham gia tố tụng của ông Võ Phước H tại cấp sơ thẩm là không đảm bảo về thủ tục nên cần hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 71/2022/DS-ST ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết lại vụ án.

Tuy nhiên, quá trình khởi kiện, kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của bà V và những người liên quan không cung cấp các tài liệu, chứng cứ như đã nhận định nêu trên nên không phải là lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên họp.

Qua các tài liệu trong hồ sơ là Giấy ủy quyền giữa bà V và ông Võ Phước H được Văn phòng Công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai công chứng ngày 23-4-2018; Đơn khởi kiện đề ngày 25-02-2021 của bà Hồ Thị Yến V; Thông về việc kháng cáo số: 11/TB-KC ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện L về việc ngày 19-5-2022 Tòa án huyện L nhận được đơn kháng cáo đề ngày 17-5-2022 của bà Hồ Thị Yến V; Biên bản làm việc ngày 15-7-2022 và 19-7-2022 Tòa án tỉnh làm việc với ông Võ Phước H; Kết luận giám định pháp y tâm thần số 63/KL-VPYTW ngày 27-01-2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa; Thông báo số: 66/TB-VPYTW, 16-02-2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa về việc đã tiếp nhận bệnh nhân Hồ Thị Yến V; Quyết định đình nã số: 26/QĐĐN-CQTHAHS-PC10, 22-12-2021 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với Hồ Thị Yến V; nhận thấy:

Bà Hồ Thị Yến V hiện đang mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đang bị điều trị bắt buộc theo Quyết định số: 01/2022/THAHS-QĐ của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chưa có văn bản thông báo kết thúc điều trị bệnh hoặc kết luận giám định lại tình trạng bệnh của bà V. Bà V cũng chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đồng thời cũng chưa xác định được người đại diện

hợp pháp hay người giám hộ cho bà V. Vì vậy, đơn kháng cáo của bà V chưa đảm bảo hợp lệ theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với kháng cáo của ông H: ông H được bà V ủy quyền kháng cáo các quyết định, bản án của Tòa án liên quan đến vụ án tranh chấp. Tại biên bản làm việc ngày 15-7-2022 ông H xác định vẫn tiếp tục nhận ủy quyền. Ngày 19-5-2022, ông H nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định nên đơn kháng cáo của ông H được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xem xét tài liệu là đơn khởi kiện cũng như việc bà V ủy quyền cho ông H thay mặt bà tham gia tố tụng thì nhận thấy việc thụ lý đơn khởi kiện và tính hợp pháp của văn bản ủy quyền chưa được đảm bảo; bởi vì, đơn khởi kiện của bà V đề ngày 25-02-2021, trong đơn bà V địa chỉ cư trú tại: 5/4 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, trước đó ngày 20-7-2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định truy nã số: 08/QĐTN-CQTHAHS-PC 81 đối với bà V do nhiều lần xác minh bà V không còn cư trú tại địa chỉ trên và nhiều địa chỉ khác. Khi thụ lý giải quyết, Tòa án L chưa kiểm tra tính hợp pháp của đơn khởi kiện để xác định đơn có phải do bà V ký hay không? Tại biên bản làm việc ngày 15-7-2022, ông H khẳng định khi đến phòng công chứng ký giấy ủy quyền không có mặt bà V, giấy ủy quyền được làm sẵn. Từ khi nhận ủy quyền đến nay, ông chưa gặp bà V, đơn khởi kiện và đơn kháng cáo đều nhận thông qua người nhà bà V.

Vì những nội dung đã phân tích trên, nhận thấy hồ sơ có nhiều thủ tục tố tụng chưa đảm bảo, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 71/2022/QĐST-DS ngày 12-5-2022 chưa đúng quy định pháp luật nên đề xuất chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[5] Về án phí

Do quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐINH:

1. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/QDDST-DS ngày 12-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện L và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Bà Hồ Thị Yến V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà V số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005147 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Quang